

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 387/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Trần Duy H, sinh năm 1979

Địa chỉ Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh B

* **Bị đơn** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Duy H và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh H và chị M có 02 con chung là Trần Duy H 1, sinh ngày 05/11/2003 và Trần Quang H2, sinh ngày 10/8/2008.

Anh H và chị M thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Quang H2, sinh ngày 10/8/2008; con chung Trần Duy H 1 đã trưởng thành nên anh H và chị M

không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Duy H chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007212 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận anh Trần Duy H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Trần Duy H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm